

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **698/2020/HSST**
Ngày 21 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Văn Chánh
Bà Trương Thị Thìn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 718/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 732/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T(tên gọi khác Á)**, sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: B, khu phố A, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1947(chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm 1945. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Họ tên vợ: Lê Thị Minh L. Sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015 (vợ nuôi) .

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “*trộm cắp tài sản*” (bản án số 50). Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2016 – *Đã xóa án tích*.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 909 ngày 22/07/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

- Người làm chứng: Ông **Trần Đức D**, sinh năm 1964 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 14 giờ ngày 11/07/2020, T đi xe Bus đến khu vực ngã tư Thủ Đức thuộc quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T gặp và mua của người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) 02 (hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua, T đem về nhà của T tại tổ A, khu phố A, phường AH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, lấy một phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại chia thành 03 gói ma túy cất giấu để sử dụng dần. Vào khoảng 17 giờ ngày 13/07/2020, T cất giấu 01 gói ma túy trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc và 02 gói ma túy trong túi nylon màu đen treo trên gác ba ga xe mô tô biển số 60F3-479.80. Sau đó T điều khiển xe mô tô nói trên đi đến trước quán phở Thủy T thuộc khu phố BD, phường Long BT, thành phố BH thì bị Công an phường Long Bình Tân phát hiện bắt quả tang, chuyển giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

* Vật chứng:

- 01 (một) gói nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy hàng đá), thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc, ký hiệu M1.

- 02 (hai) gói nylon, bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy hàng đá), thu giữ trong túi nylon treo trên xe 60F3-479.80 do T điều khiển, ký hiệu M2;

- 01 (một) xe mô tô biển số 60F2 - 479.80. Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô 60F2-479.80 thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn S, anh S để anh Trần Minh H (em trai của anh S) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh S cho T mượn nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Anh S đồng ý để cho anh H nhận lại xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho anh H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao 0974.988.808, số Imel: 353293072203759.

*Tại Kết luận giám định số 1424/PC09-GĐMT ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8447 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 7,4649 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 716/CT-VKSBH ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam;

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong gói niêm phong số 1424/KLGD-PC09 ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 60F2 - 479.80 cho anh Trần Minh H (em trai của anh S) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh S cho T mượn nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Anh S đồng ý để cho anh H nhận lại xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho anh H.

Đối với Trần Đình M và Lê Đình B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và B.

Khi bắt giữ T Cơ quan điều tra phát hiện Trần Đình M và Lê Đình B (là các đối tượng sử dụng ma túy) có mặt tại nơi ở của Nguyễn Văn T nên đưa về làm việc. Tại cơ quan điều tra B khai từ ngày 07/07/2020 đến ngày 10/07/2020, B đã 02 lần mua của T mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), Bách chuyển 2000 điểm game “Nổ Hũ” tương đương với 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho T. M khai từ ngày 11/7/2020 đến ngày 12/7/2020, M đã 02 lần mua của T mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). T không thừa nhận việc đã bán ma túy cho M và B. Qua kiểm tra lịch sử giao dịch tài khoản game “Nổ Hũ” của B không thể hiện lịch sử chuyển điểm. Kết quả điều tra chưa có đủ cơ sở để chứng minh T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho B và M vào các ngày nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao 0974.988.808, số Imel: 353293072203759, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Biên Hòa tiếp tục tạm giữ để làm rõ hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Văn T.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Văn T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số: 01, 02), Vật chứng (bút lục 01-04), kết quả giám định (bút lục 07). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 13/07/2020, tại trước quán phở Thủy T, thuộc tổ A, khu phố BD, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 8,3096 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường Long Bình Tân phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng: không. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự

[4]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số 1424/PC09-GĐMT ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 60F2 - 479.80 cho anh Trần Minh H (em trai của anh S) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh S cho T mượn nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Anh S đồng ý để cho anh H nhận lại xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho anh H.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Đình M và Lê Đình B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và B.

Khi bắt giữ T Cơ quan điều tra phát hiện Trần Đình M và Lê Đình B (là các đối tượng sử dụng ma túy) có mặt tại nơi ở của Nguyễn Văn T nên đưa về làm việc. Tại cơ quan điều tra B khai từ ngày 07/07/2020 đến ngày 10/07/2020, B đã 02 lần mua của T mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Bách chuyển 2000 điểm game “Nổ Hũ” tương đương với 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho T. M khai từ ngày 11/7/2020 đến ngày 12/7/2020, M đã 02 lần mua của T mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). T không thừa nhận việc đã bán ma túy cho M và B. Qua kiểm tra lịch sử giao dịch tài khoản game “Nổ Hũ” của B không thể hiện lịch sử chuyển điểm. Kết quả điều tra chưa có đủ cơ sở để chứng minh T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho B và M vào các ngày nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao 0974.988.808, số Imel: 353293072203759, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Biên Hòa tiếp tục tạm giữ để làm rõ hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Văn T.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Á) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Á): 06 (sáu) năm tù**, Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì có đóng dấu niêm phong số 1424/PC09-GĐMT ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (*hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2020*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Ám): phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc